

Bản án số: 298 /2018/ HS-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng;

2. Ông Đồng Văn Quân.

Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên – Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 265/2018/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thu H, sinh ngày 11/7/1973

HKTT: Tổ L, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa : 11/12; Nghề nghiệp: không. Con ông Phạm L (đã chết); con bà Vũ Thị T, sinh năm 1948. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, có chồng: Nguyễn Khắc M, sinh năm 1970 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Văn T, sinh ngày 10/6/1969

HKTT: Tổ E, phường PH, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa : 1/10; Nghề nghiệp: không. Con ông Vũ Văn C và con bà Đỗ Thị T, đều đã chết. Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình, có vợ: Lê Thị Thanh N, sinh năm 1974, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 4

- Bản án số 54 ngày 24/7/1991 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Vũ Văn T 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản công dân”.

- Bản án số 156 ngày 02/8/1993 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Vũ Văn T 12 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”.

- Bản án số 208 ngày 26/12/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt Vũ Văn T 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

- Bản án số 197/HSST ngày 26/12/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Vũ Văn T 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1967, có mặt tại phiên tòa.

HKTT: Tổ D, phường PH, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1982, vắng mặt.

HKTT: xóm T, xã Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1975, vắng mặt.

HKTT: Tổ G, phường PH, Thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

***Người chứng kiến:**

Ông Lê Đình B, sinh năm 1961, vắng mặt.

HKTT: Tổ E, phường PH, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 06/3/2018, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà của Vũ Văn T thuộc tổ E, phường PH, thành phố TH có nhiều đối tượng nam nữ tụ tập có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tới nhà Vũ Văn T, phát hiện tại nhà T có 01 người phụ nữ đang ngồi dưới nền nhà, phía cuối giường, hai tay đang cầm 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các viên nén màu hồng. Nhìn thấy tổ công tác, người phụ nữ thả gói nilon trên xuống nền nhà phía trước mặt người phụ nữ đang ngồi. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người phụ nữ khai tên là Phạm Thu H. Kiểm tra gói nilon mà H thả xuống nền nhà, tổ công tác phát hiện bên trong có 07 viên nén màu hồng (cân có khối lượng 0,735 gam), ngoài ra, tổ công tác còn phát hiện thu giữ 03 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng dưới nền nhà, phía trước mặt vị trí H đang ngồi (cân có khối lượng 1,538 gam), H khai toàn bộ là ma túy tổng hợp của H. Lúc này, T đang ở nhà, qua kiểm tra đối với T, tổ công tác phát hiện thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (cân có khối lượng 0,085

gam) và 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng (cân có khối lượng 0,102 gam); kiểm tra tại túi quần phía trước bên trái Thi đang mặc thu giữ 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (cân có khối lượng 0,260 gam) và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng (cân có khối lượng 0,105 gam), T khai toàn bộ số chất bột màu trắng là Heroine và viên nén màu hồng là hồng phiến. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T số tiền 100.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thu H, Vũ Văn T niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn T tại tổ E, phường PH, thành phố TH, Cơ quan Công an phát hiện thu giữ:

- Tại góc nhà của Vũ Văn T có 01 hộp giấy màu trắng, bên trong hộp giấy có: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (cân có khối lượng 1,867 gam), 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (cân có khối lượng 5,774 gam), 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 50 viên nén màu hồng (cân có khối lượng 5,032 gam), 01 túi nilon màu màu xanh bên trong chứa 90 viên nén màu hồng (cân có khối lượng 9,282 gam), 02 viên nén màu xanh (cân có khối lượng 0,185 gam), 01 cân điện tử màu đen.

- Tại tủ quần áo phía bên phải hướng từ cửa đi vào nhà của T có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (cân có khối lượng 0,169 gam), 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (cân có khối lượng 0,303 gam).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã cũ thu giữ của Vũ Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 461/KL-PC54 ngày 14/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận về số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét nhà Vũ Văn T như sau:

- Chất bột màu trắng là chất ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 2,381 gam;

- Số viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 14,521 gam

- Chất tinh thể màu trắng là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 6,077 gam;

- Số viên nén màu xanh là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,185 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 448/KL-PC54 ngày 12/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận về số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Phạm Thu H như sau: Viên nén màu hồng thu giữ của H là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,735 gam; chất tinh thể màu trắng của H là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,538 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thu H, Vũ Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 05/3/2018, Hiền đến nhà T, mang theo 01 hộp giấy bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa Heroine, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (là ma túy đá Methamphetamine), 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 50 viên nén màu hồng, 01 túi nilon màu màu xanh bên trong chứa 90 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (các viên nén này

đều là ma túy tổng hợp hồng phiến Methamphetamine), 01 cân điện tử màu đen, H để hộp giấy nêu trên vào góc nhà của T. Toàn bộ số ma túy này do H mua của 01 người phụ nữ tên Q vào khoảng 11 giờ ngày 28/02/2018 tại khu vực đường tàu gần trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên với giá 7.800.000 đồng. H ở tại nhà T đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 06/3/2018, H đến khu vực đường tàu gần trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên mua của người phụ nữ tên Q 07 viên ma túy tổng hợp hồng phiến và 03 gói ma túy dạng đá (Methamphetamine) với giá 1.300.000 đồng rồi quay lại nhà T. Khoảng 11 giờ cùng ngày khi H đang lấy số ma túy tổng hợp vừa mua được ra để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên. Trong khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, H đã trực tiếp bán ma túy Heroine và hồng phiến cho T 06 lần, tuy nhiên T và H không nhớ rõ ngày, giờ bán ma túy, trong đó 02 lần bán Heroine (mỗi lần 03 phân Heroine, tổng cộng là 06 phân Heroine), 04 lần bán ma túy tổng hợp hồng phiến (mỗi lần 10 viên, tổng cộng 40 viên ma túy hồng phiến), việc giao dịch mua bán lúc thì tại nhà T, lúc thì đưa ngoài đường khi gặp nhau. Do T không có tiền trả ngay nên mỗi lần T trả cho H khoảng 700.000 đồng đến 900.000 đồng, tính đến ngày bị bắt quả tang, T đã trả đủ tiền cho H. T mua ma túy của H mục đích để sử dụng cho bản thân và để bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Toàn bộ số ma túy Cơ quan Công an thu giữ trên người T khi bắt quả tang và 02 gói ma túy (01 gói Heroine và 01 gói ma túy đá) thu giữ tại tủ quần áo khi khám xét nhà T là của T, do H đưa cho T trước khi bị bắt khoảng 01 đến 02 ngày tại nhà T.

Tại lời khai ban đầu, Vũ Văn T khai đã 02 lần trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Thanh B (sinh năm 1967, HKTT: Tổ D, phường PH, thành phố TH), cụ thể: Lần thứ nhất là vào khoảng 11 giờ ngày 05/3/2018, tại nhà T, T bán cho B 01 gói Heroine và 01 viên ma túy hồng phiến với giá 200.000 đồng; lần thứ hai là vào khoảng 10 giờ ngày 06/3/2018, tại nhà T, T bán cho B 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Số tiền 100.000 đồng Cơ quan Công an thu giữ của T khi bắt quả tang chính là tiền T bán ma túy cho B mà có.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh B khai phù hợp với lời khai của T như nêu trên về thời gian, địa điểm, loại ma túy, số lượng và số tiền mua bán ma túy. Ngoài ra, Nguyễn Thanh B khai, vào ngày 05/3/2018, B có đi cùng với Nguyễn Thanh B (Sinh năm 1982, HKTT: xóm T, xã Q, thành phố TH) cũng là đối tượng nghiện đến nhà T để mua ma túy cùng sử dụng. Tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Thanh B (sinh năm 1982), B khai phù hợp với lời khai của B như trên.

Tuy nhiên, sau đó Thi thay đổi lời khai, xác định T chỉ bán ma túy cho Nguyễn Thanh B (sinh năm 1967) 01 lần vào khoảng 10 giờ ngày 06/3/2018, ngoài ra không có lần nào khác. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai ban đầu của T, lời khai của Nguyễn Thanh B (sinh năm 1967), lời khai của Nguyễn Thanh B (sinh năm 1982) có đủ căn cứ để xác định T đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh B (sinh năm 1967) 02 lần vào các ngày 05/3/2018, 06/3/2018 như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 11 bì niêm phong ký hiệu T1, T3, T5, T6, T7, T8, T9, T10, T11, H1, H2; 01 cân điện tử màu đen; 01 điện thoại di động nhãn

hiệu NOKIA màu đỏ đã cũ; 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 270/CT-VKSTPTN ngày 21/6/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Thu H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS, truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thu H, Vũ Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Phạm Thu H từ 13 đến 14 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Vũ Văn T từ 8 đến 9 năm tù.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh luận: các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ ngày 06/3/2018, tại nhà của Vũ Văn T thuộc tổ E, phường PH, thành phố TH, Vũ Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,345 gam Heroine, 0,207 gam Methamphetamine để

sử dụng và để bán; Phạm Thu H đang có hành vi tàng trữ 1,867 gam Heroine, 2,273 gam Methamphetamine để sử dụng và để bán thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày, khám xét tại nhà Vũ Văn T, Cơ quan Công an còn phát hiện thu giữ 20,273 gam Methamphetamine là ma túy của H cất giấu tại nhà T và 0,169 gam Heroine, 0,303 gam Methamphetamine là ma túy của T tàng trữ để sử dụng.

Như vậy, tổng số ma túy Vũ Văn T tàng trữ để sử dụng và để bán là 1,024 gam (trong đó có 0,514 gam Heroine và 0,51 gam Methamphetamine); tổng số ma túy Phạm Thu H tàng trữ để sử dụng và để bán là 24,413 gam (trong đó có 1,867 gam Heroine và 22,546 gam Methamphetamine).

Phạm Thu H đã 06 lần bán ma túy gồm 06 phân ma túy Heroine và 40 viên ma túy hồng phiến Methamphetamine cho Vũ Văn T để T sử dụng và bán. Vũ Văn T sau khi mua ma túy của H đã sử dụng một phân, một phân T bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời, T đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Thanh B tại nhà T, cụ thể: Lần thứ nhất là vào khoảng 11 giờ ngày 05/3/2018, T bán cho B 01 gói Heroine và 01 viên ma túy hồng phiến với giá 200.000 đồng; lần thứ hai là vào khoảng 10 giờ ngày 06/3/2018, T bán cho B 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS, bị cáo Vũ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ.

Nội dung Điều 251 BLHS quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

p, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng... của các chất đó tương đương với khối lượng... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;”.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi nhiều tội phạm cũng do ma túy gây nên, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã

hội, các bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vẫn lao vào con đường phạm tội, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy ở địa phương. Hành vi của các bị cáo phải xử thật nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Bị cáo Phạm Thu H chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Vũ Văn T chưa có tiền án tiền sự nhưng nhân thân đã từng 4 lần bị Tòa án xét xử bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một khoản tiền, tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thấy các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: 11 bì niêm phong ký hiệu T1, T3, T5, T6, T7, T8, T9, T10, T11, H1, H2; 01 cân điện tử màu đen cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng là tiền của bị cáo Vũ Văn T bán ma túy mà có.

Tạm giữ chiếc điện thoại di động Nokia để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Vũ Văn T.

Cần truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền Vũ Văn T bán ma túy cho Nguyễn Thanh Bình vào khoảng 11 giờ ngày 05/3/2018. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền Phạm Thu H bán ma túy cho Vũ Văn T.

Các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thanh B (Sinh năm 1967) và Nguyễn Thanh B (Sinh năm 1982) là những người đã mua ma túy của Vũ Văn T để cùng nhau sử dụng, do hành vi của các đối tượng này không cấu thành tội phạm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã có biên bản giáo dục nhắc nhở theo quy định.

Trong vụ án này, Phạm Thu H khai mua ma túy của 01 người phụ nữ tên Q không rõ lai lịch, địa chỉ, do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Phạm Thu H 11 (mười một) năm tù giam về tội: “Mua bán

trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Vũ Văn T 08 (tám) năm tù giam về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Vũ Văn T số tiền 200.000 đồng, đối với bị cáo Phạm Thu H số tiền do phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy: 11 bì niêm phong ký hiệu T1, T3, T5, T6, T7, T8, T9, T10, T11, H1, H2; 01 cân điện tử màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng của bị cáo Vũ Văn T.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đã cũ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Vũ Văn T.

(Biên bản giao nhận vật chứng số 295 ngày 03/7/2018 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên)

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tp. Thái Nguyên;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS tp. Thái Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Quý My